

Tết Nguyên đán trong cung đình Việt qua các đời¹

Trần Đình Ba (*)

Tết Nguyên đán của dân tộc với những lễ lối, lễ nghi liên quan đến xuất hành, trung đào, lì xì... trong dân gian xưa nay ta đã thông tỏ xem như sự thường. Nhưng còn trong cung đình đạo xưa, “Tết cả” diễn ra như thế nào?

Dịp Tết Nguyên đán xưa, trong nhân gian từ nhà bạch đình nghèo rớt cũng phải gắng tươm tất mà có mâm cỗ Tết, còn nhà phú quý thì nào có thể bỏ qua những đồ, những thức đã thành truyền thống của Tết Việt với:

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Với bách tính là thế, thì hẳn chốn cung đình, vua chúa đón Tết muôn phần trang trọng, xa hoa, mà lễ lối, nghi thức thì nghiêm ngặt lắm lắm chứ không xuề xòa như dân thường.

Tết Nguyên đán cung đình thời Trần

Dân Việt ta, xưa kia chỉ tính riêng Tết âm lịch thôi, và rõ là chỉ có tết theo lịch âm, đã nhiều lắm lắm. Nào Tết Nguyên đán, Tết Thượng nguyên, Tết Hàn thực, Tết Đoan dương... Nhưng chẳng Tết nào quan trọng và tổ chức trọng thể bằng Tết Nguyên đán. Ấy thế chẳng phải ngẫu nhiên mà gọi là “Tết cả”.

Thời Trần (1225 - 1400), Tết Nguyên đán được vua Trần tổ chức rất linh đình. Yến lễ bắt đầu từ ngày lập xuân (vào tháng Chạp) và kéo dài đến tháng Hai. Chẳng thế mà dân gian có câu “Tháng Giêng là tháng ăn chơi”.

Xem *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam* do Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề nghiên cứu, ta biết rằng trước Tết hai ngày, vua quan sẽ tế đền Đế Thích ở ngoại thành Thăng Long.

Ngày 30 Tết, vua ngự ở Đoan cung, bá quan vào làm lễ và xem ca nhi múa hát. Chiều hôm đó vua vấn an Thái thượng hoàng ở cung Động Nhân. Đêm 30 có sư sãi vào Đại nội tụng kinh, làm lễ Khu na trừ ma quỷ.

¹(*) Thạc sĩ, Nxb Tổng hợp TP.HCM. Email: batrandinh@gmail.com

Mùng Một là ngày chính đán của Tết, việc chúc tụng chiếm phần lớn thời gian của ngày. Từ canh năm (3-5 giờ sáng), *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam* cho hay vua ngự điện Vĩnh Thọ “cho các hoàng tử, công chúa và các quan cận thần làm lễ bái hạ. Sau đó vua tới cung Thường Xuân hướng về các lăng tiên tổ làm lễ vọng bái”. Khi trời sáng, vua ngự điện Thiên An. Lúc này ở đây tập hợp nào hoàng hậu, phi tần, nào quan nội thần, hoàng tử, thân vương đủ cả. Nhạc nổi lên, hoàng tử, thân vương làm lễ bái hạ, dâng ba tuần rượu. Sau đó là phần yến tiệc kéo dài tới trưa. Trước sân điện, đài Chúng tiên được dựng lên cao hai tầng, bài trí vàng ngọc. Vua ngồi trên đài, các quan quỳ lạy và dâng chín tuần rượu chúc thọ.

Ngày mùng Hai, quan viên được tự do ăn tết ở nhà. Sang mùng Ba, dân gian thì vui trẩy hội, còn trong cung ở lầu Đại Hưng, vua ngự trên lầu xem hoàng tử, con quan, nội giám đánh cầu, ai bắt được quả cầu không để rơi xuống đất là thắng cuộc. Đến đây là tròn ba ngày Tết. Dĩ nhiên sau đó còn có lễ Khai hạ vào mùng Năm, rồi Tết Nguyên tiêu. Đến tháng Hai dư âm Tết vẫn còn đọng lại với việc dựng đài Xuân, múa hát những khúc “Nam thiên nhạc”, “Ngọc lâu xuân”, “Mộng du tiên”... tưng bừng.

Tết Nguyên đán cung đình thời Hậu Lê

Xét tới Tết Nguyên đán thời Hậu Lê (1428 - 1789), ta thấy sử liệu có ghi về Tết Nguyên đán thời vua Lê – chúa Trịnh (Lê Trung hưng (1533 - 1789). Rõ là đã có biến cải so với trước đó. Nhưng cơ bản hồn cốt vẫn là theo những quy chuẩn thời Hậu Lê. Điểm qua *Lịch triều hiến chương loại chí*, phần “Lễ nghi chí”, hậu thế tỏ được vài phần về Tết Nguyên đán đạo ấy.

Tối 30 Tết, trước điện Kính Thiên ở Thăng Long, dàn nhạc, hương án, tàn vàng, cờ xí, khí giới đã được chuẩn bị đủ đầy. Đến canh năm lễ mừng năm mới bắt đầu. Dù vua Lê lúc này chỉ làm vì, nhưng trên danh nghĩa là người cao nhất nước. Sáng mùng Một Tết, Tiết chế phủ (với Thế tử con chúa đứng đầu) dẫn theo đại thần và trăm quan mặc phẩm phục vào chầu vua. Cứ theo hồi trống, quan viên đứng ngoài cửa Đoan Môn, rồi các viên chấp sự (quan đạo lễ) tiến vào sân điện Vạn Thọ rước vua ra điện Kính Thiên. Sau khi vua đã yên vị, giáo phường tấu khúc nhạc Văn quang, trời cũng vừa sáng.

Sau các lễ tiết kèm theo nhạc nổi, bấy giờ lần lượt quan Tuyên biểu đọc biểu văn của đại thần và bá quan cùng quan các xứ Đô, Thừa Hiến ty chúc mừng vua. Tiếp lượt là quan Đại trí từ thay mặt cho Khâm sai Tiết chế thủy bộ quân dinh cùng quan viên của nhà chúa mừng vua “sáng

cầm nghiệp lớn, gặp ngày chính đán, thêm hưởng phúc lành, chúng thần khôn xiết vui mừng chúc tụng, kính chúc nhà vua sống lâu muôn tuổi”.

Phần chúc tụng chưa dừng ở đó, mà như *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam* ghi lại, tiếp sau là phần đọc chế của quan Truyền chế truyền lời vua rằng: “nay gặp vận phúc thịnh hanh thông, trăm cùng các khanh cùng hưởng”. Quan lại cùng nhau nhất nhật quỳ xuống, tay giơ lên trán tung hô vạn tuế ba lần. Binh sĩ đứng hầu, phường nhạc phục vụ cũng nhất loạt hô theo. Lễ chào mừng kết thúc, vua lên kiệu về cung. Còn Tiết chế phủ do Thế tử đứng đầu lại dẫn bá quan văn võ sang phủ chúa làm lễ chúc mừng.

Lúc này tại phủ chúa, sau khi đã xem giờ và hướng xuất hành để đi lễ lăng miếu, các quan rước chúa Trịnh đến Thái miếu và Cung miếu hành lễ. Lễ xong, chúa về phủ. Các quan viên châu hầu chúa được Binh phiên điểm danh và ban tiền thưởng xuân theo cấp bậc nhiều ít khác nhau. Theo *Lê triều hội điển* cho hay, quan nhất phẩm được 5 quan tiền quý, nhị phẩm 4 quan... thấp nhất là nhạc công được 1 tiền. Tiền Tết này từ thời Lê sơ đã có. Bằng chứng được ghi lại trong *Đại Việt sử ký toàn thư* là thời vua Lê Thái Tông, sử có chép vào ngày 27 tháng 12 (tháng Chạp) năm Ất Mão (1435), vua đã: “ban tiền Tết cho các quan văn võ theo thứ bậc khác nhau”.

Xong việc ban tiền, chúa ngự sập rồng, quan viên xếp hàng theo thứ tự lạy mừng rồi dự yến tiệc. Xong tiệc, quan viên làm lễ tạ ơn, chúa lui vào cung. Thế tử về phủ của mình trước, quan viên lại sang Tiết chế phủ làm lễ mừng năm mới với Thế tử.

Tết Nguyên đán cung đình thời Nguyễn

Xem việc đón Tết trong cung đình nhà Nguyễn như thế nào, không đâu bằng “cắm nang” *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, phần “Bộ Lễ”. Theo đó ngày 30 Tết, tại điện Thái Hòa của kinh đô Huế, mọi khí dụng cần thiết được chuẩn bị. Khi trống canh năm ngày mừng Một Tết điểm hồi thứ hai, quan viên họp ở sân điện Thái Hòa. Trống hồi thứ ba, cờ đại và cờ khánh hỉ được kéo lên ở kỳ đài. Lúc này, như *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam* viết, vua Nguyễn “đội mũ cứu long, mặc áo hoàng bào, cầm hốt trấn khuê ngự ra điện Cần Chánh”, rồi lên kiệu sang điện Thái Hòa.

Sau khi vua ngự tọa trên điện, lễ mừng năm mới bắt đầu. Theo hiệu lệnh và tiếng nhạc, các quan lạy năm lạy, rồi quỳ nghe biểu, chỉ... vài lượt. Đến phần quan phụng chỉ đọc lời chúc của vua “Đời trị bình gặp xuân vui vẻ, ta với các khanh cùng hưởng, sẽ ban yến có thứ bậc” thì nghi lễ chúc mừng kết thúc. Vua về điện Cần Chánh. Quan viên, hoàng thân quốc thích

theo thứ bậc lạy mừng. Vua ban yến và tiền thưởng xuân nhiều ít khác nhau cho hoàng thân, hoàng tử đến văn từ ngũ phẩm, võ từ tứ phẩm trở lên. Sang ngày mừng Hai, lại ban yến cho các quan văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở xuống.

Lễ tiết trong ba ngày Tết Nguyên đán thời Nguyễn là thế. Nhưng theo sử liệu để lại, tùy đời vua, tùy hoàn cảnh và tùy cả sức khỏe của bề trên, mà lễ tiết trong dịp Tết có lúc giảm nhẹ hơn so với quy chuẩn. Như năm Quý Hợi (1863), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên* có ghi vua Tự Đức vì bị bệnh lỵ, sức khỏe kém nên châu phê rằng “Về việc thiết triều ở điện Thái Hòa hãy tạm miễn để cho được thuận tiện”. Cũng sách này cho hay, sang năm sau, vua vì nhức đầu nên không mặc quan phục (mũ cửu long, hoàng bào), chỉ dùng thanh phục (áo dài vàng, chít khăn vàng), lại miễn luôn đại nhạc. Hoặç thời Đồng Khánh năm Bính Tuất (1886), vì trùng năm Lục tuần đại khánh của Hoàng Thái hậu, nên Tết năm ấy việc thiết triều và lễ tạ ơn của quan viên chỉ làm ở điện Thái Hòa “cho được giản tiện”.



Điện Kính Thiên, nơi diễn ra lễ mừng năm mới thời Hậu Lê. Ảnh tư liệu



Đền Thái Hòa nơi triều Nguyễn làm lễ mừng năm mới. Ảnh tư liệu.